TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3182/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, được sửa đổi, bổ sung 2025;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 621/2026/TLST- DS ngày 19 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: 89 L, phường Đ, Thành phố Hà Nội. liên hệ: 127B , phường G, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Ngô Tâm H (theo giấy ủy quyền số 592/2026/UQ-VPB ngày 18/3/2026).

Bị đơn: Bà Phạm Thị Ái T, sinh ngày 08/9/1988; CCCD: 0601xxxxxxxx do Cục Trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 15/01/2022; địa chỉ: 232/21 Tô H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Thị Ái T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 08/7/2026 là 2.104.833.838đ (hai tỷ, một trăm linh bốn triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi tám đồng), chi tiết theo các Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng sau:

Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 25/10/2023, gồm: nợ gốc: 879.479.870đ (tám trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi đồng); nợ lãi: 926.659.873đ (chín trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi ba đồng), tổng cộng: 1.806.139.743đ (một tỷ, tám trăm lẻ sáu triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, bảy trăm bốn mươi ba đồng);

Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử mở ngày 14/02/2020, gồm: nợ gốc 54.633.748đ (năm mươi

bốn triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, bảy trăm bốn mươi tám đồng); nợ lãi: 154.786.361đ (một trăm năm mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi mốt đồng), tổng cộng: 209.420.109đ (hai trăm lẻ chín triệu, bốn trăm hai mươi nghìn, một trăm lẻ chín đồng);

Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử mở ngày 14/07/2018, gồm: nợ gốc: 30.005.740đ (ba mươi triệu, không trăm lẻ năm nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng); nợ lãi: 59.268.246đ (năm mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng); tổng cộng: 89.273.986đ (tám mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng).

Thời hạn và phương thức thanh toán như sau:

- Ngày 08/8/2026 thanh toán 1.000.000.000đ (một tỷ đồng);

- Ngày 08/9/2026 thanh toán 1.104.833.838đ đ (một tỷ, một trăm lẻ bốn triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi tám đồng);

2.2. Kể từ ngày 09/7/2026, bà Phạm Thị Ái T vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP V.

2.3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 37.048.338đ (ba mươi bảy triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi tám đồng) do bà Phạm Thị Ái T tự nguyện chịu toàn bộ và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí là 30.432.416đ (ba mươi triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, bốn trăm mười sáu đồng) theo biên lai thu số 0001569 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- VKSND Khu vực 9 – TP. HCM;
- Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Lưu hồ sơ, vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Yến